

Qua thời gian nghiên cứu kinh nghiệm của các nước và khảo sát công tác kế hoạch hoá đô thị ở các quận thành phố Hồ Chí Minh, một thực tế nổi lên là lý luận kế hoạch hóa hiện nay ở nước ta nói chung và kế hoạch hóa đô thị nói riêng còn nhiều bất cập. Trong phạm vi bài viết này, sẽ đề cập một số suy nghĩ cho đổi mới công tác kế hoạch hóa đô thị ở nước ta trong xu hướng hội nhập và toàn cầu hoá.

vì ngoài lý do chủ yếu là không muốn mô phỏng bộ máy kế hoạch hóa thống nhất của Liên Xô và các nước XHCN khác lúc bấy giờ mà còn có những lý do thực tiễn như sau :

Thứ nhất, lý do về khả năng trình độ xây dựng kế hoạch cấp quốc gia, do Mỹ có diện tích quá rộng lớn khiến cho hoạt động này trở thành một công việc "kinh khủng".

Thứ hai, lý do về khả năng quyền lực của chính quyền liên bang, theo

sự cần thiết và khả năng để thực hiện kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân trong các giáo trình trước đây và các tư liệu hiện nay của nhiều nước là giống nhau. Chúng chẳng qua là các cách tiếp cận khác nhau cho cùng một vấn đề. Một bên là đi vào bản chất chính trị của vấn đề và một bên là đi vào thực tiễn của vấn đề.

Từ đó, có thể nhận định một nhận thức mới, đó là: Các ý niệm kế hoạch hóa cần được hoàn thiện theo hướng đáp ứng những yêu cầu thực tiễn cụ thể cho từng giai đoạn phát triển. Với mục tiêu như thế thì các khái niệm phải luôn được bổ sung và hoàn thiện vì những yêu cầu phát triển kinh tế, chính trị, xã hội ... luôn biến động ngày càng phong phú và đa dạng.

Thật vậy, tập trung là một xu hướng đúng đắn trong công tác kế hoạch hóa nhưng chúng đòi hỏi phải hội đủ những điều kiện cần thiết để thực hiện. Điều kiện đó chính là điều kiện khả năng cơ bản đã trình bày ở trên : quyền lực, tài chính và trình độ làm kế hoạch. Do đó, chúng ta không

Một số vấn đề về công tác kế hoạch hóa đô thị

PHẠM HỮU TÀI

So sánh khái niệm kế hoạch hóa giữa các nước XHCN và TBCN

Trong những giáo trình về kế hoạch kinh tế quốc dân trước đây, khái niệm kế hoạch hóa thường tiếp cận dưới góc độ nói về bản chất kế hoạch hóa, bao gồm ba nội dung sau :

- Kế hoạch hóa là hoạt động có ý thức và tự giác của nhà nước XHCN.
- Kế hoạch hóa phải thống nhất xuất phát từ một trung tâm.
- Kế hoạch hóa toàn diện mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội...

Các nước TBCN, khi nêu sự cần thiết kế hoạch hóa thì thường lý giải ở cấu trúc bên trong của nền kinh tế quốc dân bằng những nhóm từ như mối quan hệ đa ngành, liên ngành hoặc tính liên kết và tính phức hợp của nền kinh tế quốc dân.

Về khả năng thực hiện kế hoạch nền kinh tế quốc dân thì lại được lý giải trong nhóm điều kiện khả năng về quyền lực, tài chính và trình độ kế hoạch với những yêu cầu rất cụ thể.

Ở Mỹ, kể từ khi Quốc hội chấm dứt hoạt động của Ủy ban kế hoạch tài nguyên quốc gia (National Resources Planning Board - NRPB) vào năm 1943, người ta không còn muốn nói tới cái gọi là "Ủy ban kế hoạch quốc gia"



Ảnh Nguyễn Ngọc Dao

Hiến pháp Mỹ đa số quyền lực được trao cho chính quyền các tiểu bang và chính sự phân quyền này khiến cho việc thiết kế một kế hoạch quốc gia là một công việc cực kỳ khó khăn đối với chính quyền liên bang.

Thứ ba, lý do về khả năng tài chính, đây là hệ quả từ lý do thứ hai.

Do đó, nếu xét về "đẳng cấu" thì

thể chủ quan xác lập kế hoạch tập trung cao và trong một thời gian dài có thể sẽ dẫn đến kế hoạch mang nặng tính hành chính, hình thức, và tất nhiên kế hoạch hoá tập trung quan liêu và vô trách nhiệm cũng là điều không thể tránh khỏi.

Nghiên cứu kế hoạch ở các nước châu Âu chúng ta thấy rằng kế hoạch

lúa tập trung cao không phải là điều mới mẻ và xa lạ đối với những quốc gia này. Hà Lan là một trong những quốc gia tiêu biểu trong xây dựng kế hoạch cấp quốc gia ở châu Âu và có một hệ thống kế hoạch tập trung mạnh mẽ. Hệ thống kế hoạch ở Hà Lan là một hệ thống đi từ trên xuống, bao gồm 3 cấp: Chính quyền trung ương vừa xây dựng vừa điều hành kế hoạch quốc gia, chính quyền tỉnh, thành phố sẽ diễn giải và đưa chỉ thị, thông tư xuống chính quyền địa phương thuộc cấp. Kế hoạch ở cấp thứ 3 phải tuân thủ hoàn toàn với kế hoạch của quốc gia. Kế hoạch tổng thể được đưa ra trước và sau đó là các kế hoạch chi tiết.

Từ đó, có thể khẳng định: giải quyết quan hệ giữa phân quyền và tập quyền là nội dung quan trọng bậc nhất trong đổi mới công tác kế hoạch hóa đô thị ở nước ta.

Cuối cùng, với nội dung thứ ba về kế hoạch hóa toàn diện ở mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội... Đây là sự nhận thức về nhà nước XHCN với nghĩa vụ phải chăm lo mọi nhu cầu cho toàn dân, trong đó kế hoạch phải "gánh" hết mọi chỉ đạo hoạt động kinh tế, xã hội... Thực tiễn đã chứng minh: "*lực bất tòng tâm*", Nhà nước chỉ có thể định hướng, tổ chức, đóng vai trò xúc tác, chứ không thể làm thay, chỉ có thể đóng vai trò người "cầm lái", chứ không thể tự mình làm người "chèo thuyền".

Nghiên cứu các tập văn kiện kế hoạch ở nhiều nước TBCN và các thành phố ở Mỹ thì chúng thường bao gồm một bộ: Kế hoạch tổng thể, qui hoạch tổng thể, những chương trình, những dự án do các địa phương, các ngành, đơn vị... xây dựng trên cơ sở định hướng của nhà nước liên bang và nhu cầu thực tiễn về phát triển của địa phương.

Từ đó có thể khẳng định kế hoạch toàn diện trước đây và kế hoạch tổng thể hiện nay của một thành phố là nội dung cần đổi mới trong công tác kế hoạch hóa đô thị.

So sánh kế hoạch hóa đô thị giữa các nước XHCN và TBCN

Về nội dung, nhằm phân biệt hoạt động kế hoạch hóa với những hoạt động khác, nội dung kế hoạch hóa bao gồm:

1. Xây dựng kế hoạch.
2. Giám sát việc tổ chức thực

hiện kế hoạch.

3. Tổng kết và cập nhật kế hoạch.

Ngoài ra, để phân biệt hoạt động mang tính chủ động và hoạt động mang tính bị động, nội dung kế hoạch hóa còn có thể hiểu là những hoạt động vừa là tiên đoán vừa là phản ứng cho phù hợp với xu hướng phát triển tương lai. Ở thời điểm này, kế hoạch hóa có thể tập trung một cách chủ động vào những hoạt động "tiên đoán tương lai". Nhưng ở thời điểm khác, chúng lại có thể tập trung một cách bị động vào những hoạt động "phản ứng tương lai" mà thực chất là những biện pháp tình huống phát sinh không lường trước được. Nhiều nhà kế hoạch địa phương hiện nay còn nhầm lẫn giữa hoạt động mang tính tiên đoán với hoạt động mang tính phản ứng. Họ ngộ nhận hoạt động mang tính phản ứng không phải là hoạt động mang tính kế hoạch.

Cuối cùng, với khái niệm nào đi nữa, nội dung kế hoạch hóa địa phương cũng phải thể hiện những vấn đề khó nắm bắt và có nhiều quan điểm bất đồng nhưng lại rất quan trọng. Chẳng hạn, khi nghiên cứu lịch sử công tác kế hoạch hóa đô thị ở Mỹ thì nội dung kế hoạch đều thường xuất phát từ mối quan tâm của các cộng đồng mà từ đó hình thành nên các yêu cầu hoặc đòi hỏi như: yêu cầu cải thiện điều kiện vệ sinh, đòi hỏi làm đẹp thành phố, cải tạo nhà ở, giao thông công cộng... ở những năm 1920. Chính những yêu cầu và đòi hỏi trên đã hình thành nên nội dung kế hoạch hóa của một đô thị lúc bấy giờ.

Từ đó có thể khẳng định những nội dung cho một kế hoạch tổng thể đô thị đang là yêu cầu bức xúc đặt ra ở nước ta trong cuộc đổi mới công tác kế hoạch hóa.

Về hình thức kế hoạch, theo thời gian thì bao gồm: ngắn hạn - trung hạn - dài hạn. Kế hoạch ngắn hạn là sự cụ thể hóa của kế hoạch trung hạn và kế hoạch trung hạn là sự cụ thể hóa của kế hoạch dài hạn. Mối quan hệ trên cũng chính là quan hệ giữa chiến lược phát triển, sách lược phát triển và chiến thuật phát triển. Nghiên cứu các thành phố ở Mỹ thì có hình thức kế hoạch dài hạn thể hiện bằng tên gọi "chiến lược phát triển", kế hoạch trung hạn (5 năm) được xây dựng nhưng dưới dạng "cuốn chiếu" - vào tháng 9 hàng năm, hội đồng kế hoạch tổng kết việc thực

hiện kế hoạch 1 năm trong kế hoạch 5 năm đã xây dựng. Sau đó, hội đồng kế hoạch xây dựng "cuốn chiếu" tiếp kế hoạch 5 năm tiếp theo. Thí dụ, tháng 9 năm 2000 các nhà kế hoạch tổng kết việc thực hiện kế hoạch năm 2000 và đề ra kế hoạch 2001 - 2005. Đến tháng 9 năm 2001 các nhà kế hoạch tổng kết việc thực hiện kế hoạch năm 2001 và đề ra kế hoạch 2002 - 2006. Cứ thế tiếp tục cho những năm kế tiếp. Các kế hoạch ngắn hạn thường được thể hiện bằng những chương trình hành động và dự án cụ thể.

Thực tiễn công tác kế hoạch hóa đô thị ở thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện kế hoạch theo hình thức công việc: Chương trình - công trình - dự án. Đây là hình thức kế hoạch rất được các nước trên thế giới ưa chuộng do có nhiều ưu điểm mà nổi bật nhất là tính thực thi của kế hoạch.

Cũng vì vậy, có thể xác định: Các hình thức xây dựng kế hoạch cũng là một trong những nội dung của đổi mới công tác kế hoạch hóa đô thị ở nước ta.

Về phương thức xây dựng kế hoạch, hạch toán quốc gia theo lý luận của SNA (System of National Accounts) là phương thức và công cụ chủ yếu trong công tác kế hoạch hóa đô thị ở các nước trên thế giới. Nó sử dụng phương pháp cân đối thể hiện bằng những phương trình toán kinh tế, kinh tế lượng trong việc xây dựng mô hình hiện trạng và định hướng của các thành phố, thị trấn. Hệ thống SNA bao gồm nhiều bảng cân đối trong đó bảng Input- Output là trung tâm. Trước đây, mặc dù thừa nhận phương pháp cân đối là phương pháp chủ yếu trong công tác kế hoạch hóa và hệ thống MPS là phương thức nhằm phân tích và xây dựng những mô hình kế hoạch phát triển của nền kinh tế quốc dân. Nhưng do hạn chế công cụ máy tính lúc bấy giờ nên hệ thống MPS chưa thật đi vào thực tiễn kế hoạch hóa địa phương. Ngày nay sự phát triển của công nghệ thông tin đã đem lại tính khả thi thực sự trong việc phân tích và xây dựng những mô hình định hướng trong công tác kế hoạch hóa đô thị ở nước ta. Chỉ trong điều kiện đó mới có thể nói tới mong muốn nâng cao trình độ làm kế hoạch ngang tầm khoa học hiện đại, bằng không thì chỉ là mong ước chủ quan duy ý chí ■